TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/HS-PT
Ngày: 05-5-2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh
Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh
Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đinh Xuân Q do có kháng cáo của bị hại Lê Hữu N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án N dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đinh Xuân Q, sinh năm 1974, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; cha là Đinh Xuân H, sinh năm 1941; Mẹ là Trương Thị X (đã chết); vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 30/7/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lê Hữu N**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 6, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2021, giữa Đinh Xuân Q và anh Lê Hữu N phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất 3000m^2 giáp ranh giữa 02 vườn cao su của anh N và Q thuộc ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước), vụ việc được UBND xã M đã nhiều lần hoà giải nhưng không giải quyết được nên anh N đã gửi đơn đến Toà án N dân thị xã C thụ lý xem xét giải quyết.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/3/2022, sau khi đi cắt chồi non cao su về, Q đến nhà ông Hoàng Đình T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp 6, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước để nhậu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 38H2 - 4683 đi về nhà, trên baga xe có để 01 con dao, loại dao Thái Lan, dài khoảng 30cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen để cắt chồi cao su non. Khi đi đến khu vực đường liên ấp thuộc tổ 5, ấp 7, xã M, thị xã C thì Q thấy anh N đang điều khiển xe môtô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 93B1 – 400.22 đi theo chiều ngược lại. Bực tức việc anh N đe doạ sẽ đánh Q ở các buổi hoà giải trước đó tại UBND xã M và đăng tải thông tin lên mạng xã hội mắng chửi gia đình Q nên Q nảy sinh ý định chặn anh N lại để nói chuyện. Lúc này, Q điều khiển xe môtô chuyển hướng chặn ngang phía trước xe môtô của anh N. Do Q chuyển hướng đột ngột, anh N không kịp xử lý nên xe môtô của anh N va chạm với xe của Q làm Q ngã xuống đường. Q đứng dậy lấy con dao trên xe rồi xông đến để đâm anh N. Thấy vậy, anh N bỏ xe chạy bộ, Q cầm dao đuổi theo. Chạy được khoảng 05 mét thì anh N nhặt được 01 đoạn củi cao su, dài 02 mét tại đống củi bên đường. Cùng lúc này, Q cũng đuổi kịp nên xông đến dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng cánh tay phải gây thương tích. Anh N dùng đoạn củi cao su chống trả và bị té ngã ngửa xuống đường. Q xông đến dùng dao đâm thêm khoảng 02 – 03 nhát, anh N dùng đoạn củi cao su và tay, chân để chống trả nên bị Q đâm trúng ngón cái tay phải và vùng đùi trái gây thương tích. Thấy anh N chảy nhiều máu nên Q quay lại nơi ngã xe để lấy xe đi về. Anh N đứng dậy hô hoán rồi đuổi theo dùng đoạn củi cao su đánh 02 cái trúng vào vùng hông sườn trái của Q và không cho Q lấy xe đi về. Nghe tiếng hô hoán, gia đình anh N là bà Trịnh Thị L, anh Lê Văn N, anh Lê Văn C chạy đến, anh N dùng mũ bảo hiểm xông đến đánh 02-03 cái vào tay đang cầm dao của Q, dùng chân đá 01 cái vào tay Q làm con dao rơi xuống đất, vật ngã Q xuống đất, ngồi đè lên người rồi dùng tay trái đấm 02 - 03 cái trúng vào vùng đầu và mặt của Q gây thương tích. Sau đó, bà L báo cho Công an xã M đến giải quyết vụ việc. Anh N, anh Q đi khám và điều trị tại Bệnh viện.

Ngày 18/4/2022, anh N có đơn yêu cầu khởi tố đối với Đinh Xuân Q về hành vi dùng dao đâm anh N gây thương tích.

Giấy chứng nhận thương tích số 82/CN ngày 28/3/2022 của Bệnh viện Đa

khoa tỉnh Bình Phước xác định tình trạng thương tích của Lê Hữu N lúc vào viện như sau: Vết thương 1/3 trên trong đùi (T), kích thước (3x1)cm. Vết thương 1/3 trong giữa cánh tay (P), kích thước (3x5)cm. Vết thương ngón I bàn tay (P), kích thước (3x1)cm. Trầy xước da rải rác hai tay + Vùng lưng.

Bản kết luận giám định số 230/2022/GĐPY ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Hữu N là: 04% (Bốn phần trăm).

Giấy chứng nhận thương tích số 29/CN ngày 31/3/2022 của Bệnh viện Hoàn Mỹ - Bình Phước xác định tình trạng thương tích của Đinh Xuân Q lúc vào viện như sau: Tổn thương nông da cơ thái dương phải. Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái;

Bản kết luận giám định số 267/2022/GĐPY ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Đinh Xuân Q là: 00% (Không phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh N yêu cầu Q bồi thường số tiền 47.963.630 đồng chi phí điều trị thương tích, tổn thất ngày công lao động, tổn thất về sức khoẻ, tổn thất tinh thần. Vào ngày 18/10/2022 bị cáo Q đã nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C để khắc phục hậu quả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo Đinh Xuân Q cho Ủy ban Nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Xuân Q bồi thường số tiền 47.963.630 đồng chi phí điều trị thương tích cho anh Lê Hữu N. Bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự theo biên lai số 004715 vào ngày 18/10/2022. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền

32.693.630 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng) cho anh Lê Hữu N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2022 bị hại Lê Hữu N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo Đinh Xuân Q hưởng các tình tiết giảm nhẹ b, i, s tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tăng mức án tù treo lên 24 tháng, thời gian thử thách là 48 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Lê Hữu N thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật, mặt khác cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HSST ngày 13/9/2022 của Tòa án N dân thị xã C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Xuân Q, xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Lê Hữu N được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Do phát sinh mâu thuẫn tranh chấp đất đai, bực tức từ việc bị anh N dọa đánh nên khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/3/2022 khi gặp anh N đi trên đường, Q chặn đầu xe làm anh N té ngã, rồi lấy con dao Thái Lan dài khoảng 30cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen đâm một nhát trúng vào vùng cánh tay phải, đâm 02 – 03 nhát trúng vào ngón tay phải và vùng đùi trái gây thương tích cho anh N. Kết luận giám định pháp y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo Q gây ra cho bị hại N là 04% (bốn phần trăm), anh N có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo

điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại N xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng hành vi bị cáo đã gây ra cho bị hại. Tuy nhiên bị hại N cho rằng bị cáo Q không có sự ăn năn hối cải, việc bị cáo khắc phục hậu quả không phải sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh N. Ngoài ra, hành vi bị cáo thể hiện tính côn đồ, cố tình phạm tội tới cùng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng và xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo là chưa tương xứng, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại chỉ phát sinh từ tranh chấp đất đai, vụ việc được Tòa án thụ lý, giải quyết nhưng chỉ vì sự bực tức của bản thân bị cáo đã có hành vi chặn đầu xe khi bị hại N đang lưu thông trên đường, khi bị hại N té bị cáo liền dùng dao đâm 01 nhát trúng cánh tay phải, bị hại bỏ chạy bị cáo tiếp tục đuổi theo đâm 02 đến 03 nhát vào vùng tay, đùi của bị hại. Mặc dù thương tích của bị hại 4%, tuy nhiên chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã có hành vi chặn đầu xe khi bị hại N đang lưu thông trên đường và dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người và gây thương tích cho bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính côn đồ" được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót.

Mặc dù, bị cáo là người có N thân tốt, được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo là không đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Nên kháng cáo của người bị hại về việc không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ cần được chấp nhận một phần.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Còn đối với các vấn đề khác không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Lê Hữu N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị hại Lê Hữu N.

Giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Đinh Xuân Q và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án N dân thị xã C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt của bị cáo Đinh Xuân Q.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Lê Hữu N không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA thị xã C;
- CQTHAHS CA thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- CQCSĐT CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Bị cáo; Bị hại
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Quang Ninh